Câu **1**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống:  
58 = [[50]] + 8 .  
97 = 90 + [[7]].  
A math symbols and numbers

Description automatically generated with medium confidence

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có 58 = 50 + 8 .  
97 = 90 + 7 .  
Đáp án: 50 , 7 .

Câu **2**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống:  
Số [[46]] đọc là: Bốn mươi sáu.  
Số [[64]] đọc là: Sáu mươi tư.  
A close-up of some words

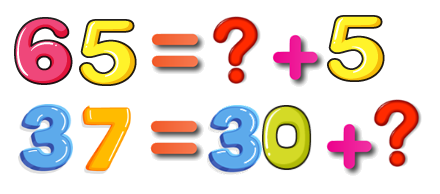
Description automatically generated

Lời giải:

**Bước 1:**

Bốn mươi sáu: 46 .  
Sáu mươi tư: 64 .

Câu **3**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
65 = [[60]] + 5.  
37 = 30 + [[7]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 65 = 60 + 5 .  
37 = 30 + 7 .  
Vậy các số cần điền lần lượt là 60 , 7.  
**Đáp án:**  
60.  
7.

Câu **4**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
89 = [[80]] + 9.  
53 = 50 + [[3]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có : 89 = 80 + 9 .  
53 = 50 + 3 .  
Vậy các số cần điền lần lượt là 80 , 3.  
**Đáp án:**  
80.  
3.

Câu **5**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng:  
  
Chữ số hàng chục của 40 là:

A. 4.

B. 0. C. 3. D. 1.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chữ số hàng chục của một số là chữ số thứ hai tính từ phải sang của số đó.  
**Đáp án:**4 .  
Đáp án khác:  
0 : Học sinh có thể nhầm chữ số hàng chục với chữ số hàng đơn vị.

Câu **6**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng:  
Số 35 đọc là:

A. Ba mươi lăm.

B. Ba mươi năm. C. Ba lăm. D. Ba năm.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số 35 được đọc là Ba mươi lăm.  
**Đáp án:**Ba mươi lăm.  
Đáp án khác:  
Ba mươi năm – Học sinh nhầm cách đọc số 5 ở hàng đơn vị.  
Ba lăm – Học sinh đọc nhanh quên chữ chục.  
Ba năm – Học sinh nhầm cách đọc tên là đọc lần lượt tên các số.

Câu **7**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống để được câu trả lời đúng.  
Chữ số hàng đơn vị của 36 là [[6]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chữ số hàng đơn vị của một số là chữ số đầu tiên tính từ phải sang của số đó.  
  
Chữ số hàng đơn vị của 36 là 6 .  
**Đáp án:**6 .

Câu **8**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Số 51 có chữ số hàng chục là [[5]], chữ số hàng đơn vị là [[1]].  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số 51 có chữ số hàng chục là 5 , chữ số hàng đơn vị là 1 .  
**Đáp án:**5 và 1 .

Câu **9**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Số chín mươi chín được viết là [[99]].  
A black text on a white background

Description automatically generated

Lời giải:

**Bước 1:**

Số chín mươi chín được viết là 99.  
**Đáp án:**99.

Câu **10**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Số có hai chữ số mà có chữ số hàng chục là 6 và chữ số hàng đơn vị là 9 được viết là: [[69]].  
Cartoon character holding numbers

Description automatically generated

Lời giải:

**Bước 1:**

Số có hai chữ số mà có chữ số hàng chục là 6 và chữ số hàng đơn vị là 9 được viết là: 69.  
**Đáp án:**69.

Câu **11**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Chữ số hàng chục của 95 là [[9]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chữ số hàng chục của một số là chữ số thứ hai tính từ phải sang của số đó.  
  
Chữ số hàng chục của 95 là 9 .  
**Đáp án:**9 .

Câu **12**: [NB]

Chọn đáp án đúng:  
A group of children standing next to a school bus

Description automatically generated  
Đọc đúng số xe buýt sẽ được lên xe. Hỏi bạn nào được lên xe buýt?

A. Huyền

B. Hoàng

C. Tâm D. An

Lời giải:

**Bước 0:**

Số 39 được đọc là ba mươi chín.  
Vậy bạn Hoàng đọc đúng số xe buýt, nên bạn Hoàng được lên xe.  
Đáp án: Hoàng.

Câu **13**: [NB]

Chọn đáp án đúng:  
A group of kids with their arms up

Description automatically generated  
Bạn nào lấy ví dụ đúng về số tròn chục?

A. Uyên

B. Tú

C. Vũ D. Đức

Lời giải:

**Bước 0:**

Trong các số 37 ; 70 ; 73 và 77 , số tròn chục là: 70 .  
Vậy bạn Tú lấy ví dụ đúng về số tròn chục.  
Đáp án: Tú

Câu **14**: [NB]

Điền số thích hợp vào chỗ trống:  
A pumpkin with leaves and a mushroom

Description automatically generated  
Ngôi nhà bí đỏ trên viết số [[49]]

Lời giải:

**Bước 1:**

Số "bốn mươi chín" có cách viết là 49 .  
Vậy ngôi nhà bí đỏ trên viết số 49 .  
Số cần điền là 49 .

Câu **15**: [NB]

Điền số thích hợp vào chỗ trống:  
Số 38 gồm [[3]] chục và [[8]] đơn vị.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số 38 gồm 3 chục và 8 đơn vị.  
Vậy ô trống thứ nhất điền số 3 ; ô trống thứ hai điền số 8 .

Câu **16**: [NB]

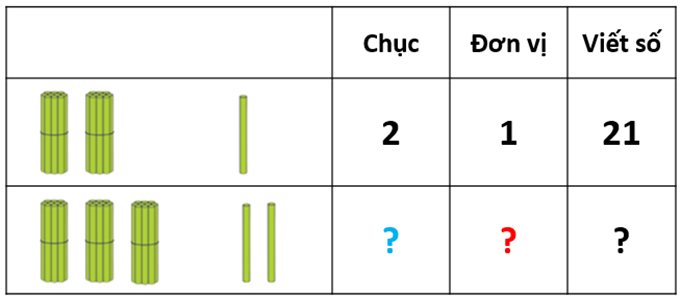
Điền số thích hợp vào chỗ trống:  
Số gồm 9 chục và 1 đơn vị là [[91]]

Lời giải:

**Bước 1:**

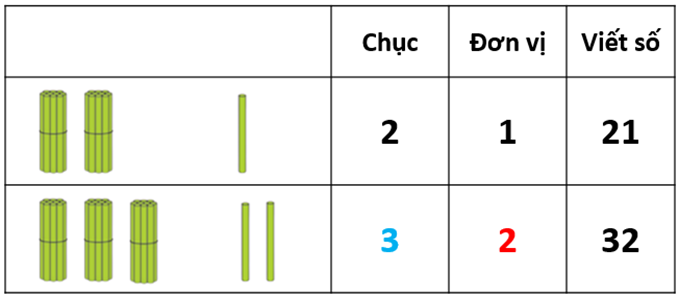
Số gồm 9 chục và 1 đơn vị là 91 .  
Vậy số cần điền là 91 .

Câu **17**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Số cần điền vào dấu hỏi chấm màu xanh, màu đỏ và màu đen lần lượt là: [[3]]; [[2]] và [[32]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Cấu tạo các số đến 100 .  
  
Ta có:  
2 bó chục que tính và 1 que tính lẻ nên ta được số gồm 2 chục và 1 đơn vị. ta viết số 21 .  
3 bó chục que tính và 2 que tính lẻ nên ta được số gồm 3 chục và 2 đơn vị. ta viết số 32 .  
  
**Đáp án**3 ; 2 ; 32.

Câu **18**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
  
Em hãy giúp chú thỏ tìm đúng củ cà rốt của mình.

A. B.

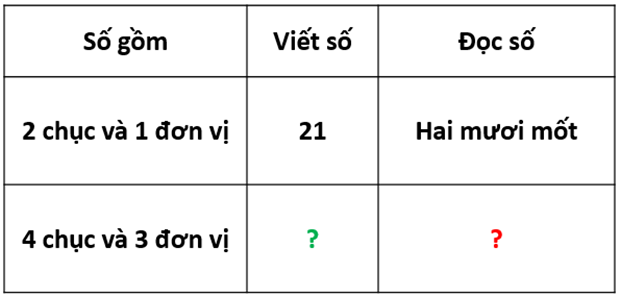
C.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Cấu tạo các số đến 100 .  
  
Số gồm 3 chục và 5 đơn vị là: 35 .  
Do đó, củ cà rốt của chú thỏ là  
  
**Đáp án**  


Câu **19**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp điền vào ô trống.  
  
Các đáp án cần điền là: [[43]] và [[Bốn mươi ba]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Cấu tạo các số đến 100 .  
  
Số gồm 4 chục và 3 đơn vị là: 43 .  
Số 43 có cách đọc là: Bốn mươi ba.  
**Đáp án**43 ; Bốn mươi ba.

Câu **20**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Em hãy chọn bông hoa ghi số gồm 5 chục.

A.

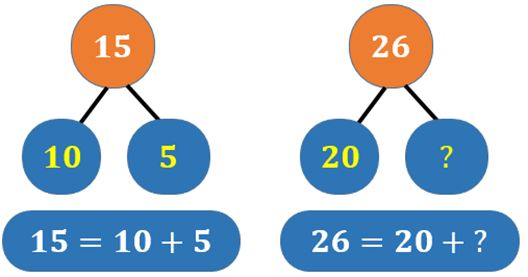
B.

Lời giải:

**Bước 1:**

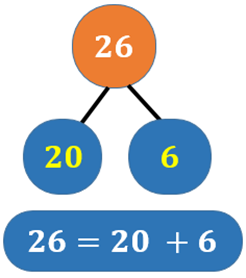
**Lí thuyết:**  
Cấu tạo các số đến 100 .  
  
Số 15 gồm 1 chục và 5 đơn vị.  
Số 51 gồm 5 chục và 1 đơn vị.  
Do đó, bông hoa cần chọn là:  
  
**Đáp án**  


Câu **21**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Số cần điền vào dấu hỏi chấm là [[6]].

Lời giải:

**Bước 1:**

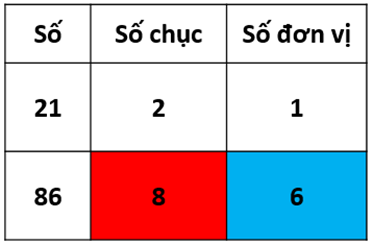
**Lí thuyết:**  
Cấu tạo các số đến 100 .  
  
Ta có: 15 gồm 1 chục và 5 đơn vị nên ta viết 15 = 10 + 5 .  
26 gồm 2 chục và 6 đơn vị nên ta viết 26 = 20 + 6  
  
Do đó số cần điền vào dấu hỏi chấm là 6 .  
**Đáp án**6 .

Câu **22**: [NB]

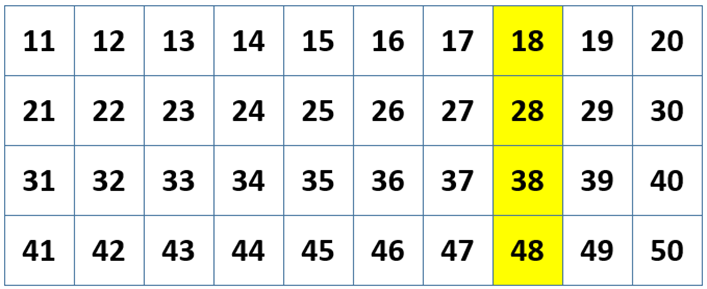
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Số cần điền vào ô màu đỏ là [[8]].  
Số cần điền vào ô màu xanh là [[6]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Cấu tạo các số đến 100 .  
  
Số 86 gồm 8 chục và 6 đơn vị nên có số chục là 8 , số đơn vị là 6 .  
  
**Đáp án**8 ; 6 .

Câu **23**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho bảng các số sau:  
  
Tất cả các ô số màu vàng đều là những số có số đơn vị là [[8]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Cấu tạo các số đến 100 .  
  
Các ô màu vàng gồm các số: 18 ; 28 ; 38 ; 48 .  
Các số 18 ; 28 ; 38 ; 48 đều có 8 đơn vị nên các số đó có số đơn vị là 8 .  
**Đáp án**8 .

Câu **24**: [NB]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
  
Em hãy chọn những bạn học lớp học trên.

A.

B.

C.

D.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Cấu tạo các số đến 100 .  
  
Số 46 gồm 4 chục và 6 đơn vị nên có số chục là 4 .  
Số 60 gồm 6 chục và 0 đơn vị nên có số chục là 6 .  
Số 68 gồm 6 chục và 8 đơn vị nên có số chục là 6 .  
Số 86 gồm 8 chục và 6 đơn vị nên có số chục là 8 .  
**Đáp án**  
  
